

# VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG CUỘC CHIẾN ĐÓI NGHÈO: KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

**Ths. Nguyễn Thị Thanh Mai**

Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội

Email: maihapi@gmail.com

**Ths. Ngô Văn Quý**

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội

*Thời gian qua, cộng đồng quốc tế đạt được những kết quả tốt đẹp trong tấn công nghèo đói. Tuy nhiên, thực trạng đói nghèo trên thế giới đang diễn ra theo chiều hướng rất đáng báo động. Sự gia tăng giá nhiên liệu và lương thực, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, biến đổi khí hậu... đang là mối đe dọa lớn với các quốc gia trong cuộc chiến đói nghèo đã đẩy hàng triệu người dân rơi vào tình trạng nghèo khổ. Trước những thách thức mới, các quốc gia đều chú trọng đến xây dựng chiến lược giải quyết đói nghèo. Hầu hết chính phủ các nước cho rằng giải quyết đói nghèo và phát triển kinh tế là hai nhiệm vụ quan trọng đối với sự tồn tại, phát triển của một quốc gia. Ngoài ra, để tấn công đói nghèo trong bối cảnh mới, cần có sự phối hợp, hợp tác giữa các quốc gia để giải quyết đói nghèo nảy sinh từ các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế nhằm rút ra những bài học cho Chính phủ Việt Nam trong cuộc chiến đói nghèo là cần thiết. Xuất phát từ lý do này, bài viết giới thiệu tới người đọc vai trò của chính phủ trong cuộc chiến đói nghèo, nghiên cứu kinh nghiệm giải quyết đói nghèo của một số nước ở châu Á có nhiều nét tương đồng với Việt Nam như Malayxia, Trung Quốc và Băng la đét, nhằm rút ra bài học cho Việt Nam.*

**Từ khóa: chống đói nghèo, chính phủ, đầu tư, giáo dục**

## **1. Vai trò chính phủ trong cuộc chiến chống đói nghèo trên thế giới**

Vai trò của Chính phủ trong giải quyết đói nghèo là không thể phủ nhận được và nó được thể hiện bằng việc xây dựng hệ thống giải pháp xoá đói giảm nghèo. Theo thời gian vai trò của Chính phủ trong việc xoá đói giảm nghèo cũng được thể hiện dưới những hình thái và cách thức khác nhau.

*Trong thập niên 60 của thế kỷ 20*, quan niệm đói nghèo gắn với thu nhập nên các giải pháp mang tính quyết định của chính phủ để chống đói nghèo là đầu tư cho phát triển kinh tế, cải thiện thu nhập cho dân cư và đặc biệt là nâng cao thu nhập cho người nghèo thông qua đầu tư vào cơ sở hạ tầng và vốn vật chất. Vai trò của Chính phủ được thể hiện trong việc thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như biện pháp để người nghèo thực sự được hưởng thành quả từ kết quả tăng trưởng đó. Cụ thể Chính phủ phải dành một nguồn lực thoả đáng để đầu tư cơ sở hạ tầng ở vùng đặc biệt khó khăn nhằm giảm

thiểu sự cách biệt do yếu tố địa lý gây ra đối với việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế,... Ngoài ra, việc đầu tư cơ sở hạ tầng cũng góp phần cải thiện đời sống của dân trong đó có người nghèo.

*Bước sang thập niên 70 của thế kỷ 20*, con người ngày càng nhận thức rõ nét hơn rằng nếu chỉ có vốn vật chất không thì chưa đủ, giáo dục y tế cũng quan trọng không kém. Do đó vai trò chính phủ lúc này được bổ sung đó là phải quan tâm và bổ sung các giải pháp cải thiện tình hình giáo dục và y tế vì nó sẽ tác động làm tăng thu nhập cho người nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người nghèo.

*Thập niên 80 của thế kỷ 20* đã chứng kiến một sự chuyển hướng quan trọng sau khi diễn ra cuộc khủng hoảng nợ, suy thoái toàn cầu và thắt chặt kinh tế ở Đông Á, Mỹ La Tinh, Nam Á và Nam Saha châu Phi. Trọng tâm trong giai đoạn này được đặt vào việc cải tiến phương thức quản lý kinh tế và cho

phép các lực lượng thị trường được hoạt động mạnh mẽ hơn. Chính vì vậy Chính phủ có vai trò to lớn trong việc đẩy mạnh sự tăng trưởng các ngành sử dụng nhiều lao động thông qua việc mở cửa kinh tế và đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ giáo dục và dịch vụ y tế cơ sở cho người nghèo.

**Bước sang thập niên 90 của thế kỷ 20**, vấn đề quản lý nhà nước và thể chế cũng như các vấn đề về nguy cơ tổn thương ở cấp trung ương và địa phương đã trở thành tâm điểm. Tính đến năm 1990, mặc dù đã mở rộng quan niệm về đói nghèo để bao hàm cả tình trạng thiếu thốn các sản phẩm dịch vụ thiết yếu (giáo dục, y tế, dinh dưỡng) nhưng Chính phủ vẫn quan tâm đến các giải pháp tăng thu nhập cho người nghèo. Tuy nhiên, vào giai đoạn này, Chính phủ đã chú trọng vào tăng cường tần suất lao động, đầu tư phát triển con người và mạng lưới an sinh xã hội. Cụ thể, trong giai đoạn này, Chính phủ các nước quan tâm đến những giải pháp sau:

*Thứ nhất, Chính phủ* quan tâm đến các chính sách phát triển kinh tế dựa trên mở cửa và khuyến khích phát triển thị trường nhằm tạo ra tốc độ tăng trưởng cao, cho phép sử dụng nhiều lao động vì mở cửa và cạnh tranh ở các nước nghèo làm gia tăng các yếu tố của lao động không đòi hỏi tay nghề cao. Chính sách của chính phủ tập trung vào phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, thực hiện các biện pháp việc làm, khuyến khích hộ nông dân thực hiện cách mạng xanh...

*Thứ hai, Chính phủ* quan tâm đến đầu tư phát triển con người cho đối tượng người nghèo nhằm bảo đảm cho người nghèo được hưởng các dịch vụ xã hội tối thiểu như chăm sóc sức khoẻ ban đầu, kế hoạch hoá gia đình, dinh dưỡng và giáo dục tiểu học. Chính sách được đề xuất là phát triển y tế và giáo dục tiểu học đặc biệt là các chính sách phát triển và nâng cao vai trò của phụ nữ thông qua các dự án tài trợ nhỏ.

*Cuối cùng là* phát triển mạng lưới an sinh xã hội. Xoá đói giảm nghèo toàn diện đòi hỏi đảm bảo lợi ích của người ốm đau, già hay chịu hậu quả thiên tai. Điều này được thể hiện thông qua những hoạt động trọng điểm nhằm lập ra mạng lưới an sinh xã hội. Do đó, với trọng tâm phát triển mạng lưới an sinh xã hội, các chính sách đề xuất như trợ cấp lương thực, quỹ xã hội, hỗ trợ tái phân bổ nguồn lực trên bình diện cộng đồng được ưu tiên hàng đầu.

**Những năm đầu của thế kỷ 21**, do quan niệm đói nghèo được hiểu ở nhiều khía cạnh khác nhau nên các vấn đề mới như tình trạng bị gạt ra ngoài lề xã hội hay tính dễ bị tổn thương đã được tính đến. Vì vậy, ba trọng tâm đề xuất chính sách đã thay đổi, đó

là: cơ hội – trao quyền – an sinh. Trong đó, an sinh và cơ hội xuất phát trực tiếp từ mạng lưới an sinh và đầu tư phát triển con người cho đối tượng người nghèo, còn trao quyền là một ý tưởng hoàn toàn mới mẽ được đề cập trong việc thiết lập chính sách chống đói nghèo của giai đoạn này.

*Thứ nhất là cách tiếp cận về cơ hội.* Để người nghèo có thể được hưởng lợi cũng như tranh thủ được cơ hội tốt nhất từ thành quả của cải cách, cần thực hiện chủ trương “phát triển thị trường vì lợi ích người nghèo”. Tuy nhiên, trên thực tế thị trường đang phải chịu tác động của nhiều trở ngại, xuất phát từ tình trạng quan liêu hay tham nhũng, đòi hỏi phải có biện pháp nhằm giảm sự can thiệp của nhà nước ở tầm vi mô, do đó vai trò của chính phủ chuyển nhiều xuống các cấp cơ sở và địa phương. Lúc này, hiệu quả kinh tế được gắn liền với hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương và các thể chế. Chính vì vậy, xoá đói giảm nghèo đồng nghĩa với việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa các tác nhân nhà nước - khu vực tư nhân - xã hội dân sự - các tầng lớp nhân dân. Điều này cho phép giải phóng nguồn lực kinh tế, tạo thêm cơ hội cho người nghèo. Nhờ vậy, các chính sách được đề xuất rất đa dạng như dự án tài trợ nhỏ, cải cách nông nghiệp, chính sách thuế, chính sách phát triển con người cho đối tượng người nghèo (y tế, giáo dục),...

*Thứ hai là vấn đề trao quyền.* Đối với các cá nhân và hộ gia đình cũng như với cộng đồng dân cư, việc “sở hữu vốn xã hội” là nhân tố quyết định để thoát khỏi cảnh nghèo khổ. Việc không có được “vốn xã hội” cũng là một nhân tố quan trọng tương đương với nhân tố vốn con người trong xác định tình trạng nghèo khổ. Một yếu tố trung tâm của cuộc đấu tranh xoá đói giảm nghèo được thể hiện rõ nét trong phản ánh nguyện vọng của người nghèo đó chính là khái niệm trao quyền cho người nghèo. Do đó, các giải pháp xoá đói giảm nghèo của chính phủ chuyển sang hướng ủng hộ người nghèo, khuyến khích đa dạng hoá “vốn xã hội”, tăng cường khối đoàn kết dân tộc. Đây chính là những nội dung chính trị, thể chế và xã hội không thể thiếu được trong chiến lược xoá đói giảm nghèo hiệu quả của một quốc gia.

*Thứ ba là an sinh xã hội.* Chính phủ quan tâm đến các nguyên nhân dẫn đến nghèo đói. Trên cơ sở nhận thấy việc dễ bị tổn thương trước những cú sốc của nền kinh tế là một khía cạnh cơ bản khiến cho người dân và các hộ gia đình dễ bị rơi vào tình trạng nghèo khổ. Những cú sốc bất lợi của nền kinh tế không chỉ tác động đến điều kiện sống của các gia đình mà còn kéo theo những hậu quả khó có thể khắc phục được và “góp phần làm cho các nhóm dân cư khó khăn tiếp tục chìm trong cảnh nghèo

khô”. Do đó, Chính phủ cần có các biện pháp cụ thể trong việc ngăn chặn và giúp người nghèo tự bảo vệ trước những cú sốc từ hoàn cảnh đặc biệt ( như bệnh tật chẳng hạn), thị trường bấp bênh, khủng hoảng tài chính, thiên tai. Nếu như các chính sách nhằm đảm bảo an toàn cho người nghèo được đề cập đến ở giai đoạn trước còn hạn chế thì ở đây đã được chú trọng thông qua hàng loạt các công cụ như bảo hiểm, trợ cấp trọng điểm, phân phối lại thu nhập, quỹ bảo trợ xã hội, vv...

## **2. Vai trò của chính phủ trong chống đói nghèo ở một số quốc gia châu Á**

### **2.1. Malaysia**

Malaysia là một quốc gia ở châu Á được biết đến không chỉ ở tốc độ tăng trưởng kinh tế cao mà còn giải quyết khá tốt vấn đề công bằng xã hội. Đặc biệt trong hỗ trợ giải quyết việc làm nhằm hạn chế thất nghiệp, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động thông qua việc thực thi các chính sách xã hội phù hợp và có trọng điểm, nhất là những biện pháp thích hợp nhằm hỗ trợ người lao động nói chung và người nghèo thành thị nói riêng trong vấn đề tìm việc làm. Trong “*Kế hoạch triển vọng lần thứ nhất*” (1971-1990) nhằm thúc đẩy sự phát triển công nghiệp hướng vào xuất khẩu, lấy xuất khẩu là động lực chính để tăng trưởng kinh tế, Chính phủ Malaysia đã tập trung đẩy mạnh chính sách đào tạo nghề phù hợp với các tổ chức tôn giáo tại các địa phương để người dân thay đổi tập quán và sớm tiếp cận các chương trình đào tạo nghề của Chính phủ đưa ra. Ngay từ những năm 1980, vấn đề cung cấp dịch vụ hỗ trợ việc làm cho người lao động đã được Chính phủ chú trọng. Việc theo dõi và cung cấp dịch vụ hỗ trợ việc làm do một cơ quan chức năng là Vụ Nhân lực thuộc Bộ Lao động và Phát triển nguồn nhân lực đảm nhiệm. Trong Vụ Nhân lực có Phòng Dịch vụ việc làm cung cấp miễn phí cho người lao động tìm việc. Bên cạnh đó, phòng này còn cung cấp danh sách những ứng cử viên đủ tiêu chuẩn cho người tuyển dụng lao động. Thông tin về việc làm được Phòng dịch vụ thu thập từ các số liệu báo cáo của các hiệp hội ngành nghề, các công ty, các phòng đăng ký lao động của các thành phố và cả từ các trung tâm dịch vụ việc làm tư nhân. Qua nhiều năm, hiện nay phòng này đã thiết lập được một mạng lưới các thông tin đa dạng về việc làm và các dịch vụ có liên quan. Thông tin về việc làm được công khai niêm yết hoặc đưa thông tin trên nhiều kênh, như: tờ rơi, báo, đài phát thanh và truyền hình địa phương, hệ thống thông tin cơ sở... Bên cạnh cơ quan của nhà nước, các trung tâm dịch vụ việc làm tư nhân cũng phát triển nhiều. Dựa trên các dịch vụ mà các trung tâm này cung cấp, chúng được chia làm ba

nhóm: (i) Các trung tâm dịch vụ việc làm thông thường cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc làm cho mọi đối tượng tìm việc; (ii) Các trung tâm tư vấn quản lý chủ yếu phục vụ các đối tượng là các nhà quản lý và những người có trình độ chuyên môn cao; (iii) Các trung tâm tuyển chọn lao động là các tổ chức cung cấp dịch vụ chủ yếu cho người nghèo, cung ứng việc làm cho một số ngành nhất định không đòi hỏi cao về trình độ tay nghề.

Năm 1998, ở Malaysia có tất cả 900 trung tâm dịch vụ việc làm tư nhân, trong đó có hơn 300 trung tâm hoạt động rất tích cực và có hiệu quả. Khu vực tư nhân cũng tham gia vào hoạt động đào tạo nghề. Đầu những năm 1990, Chính phủ đã thành lập Quỹ Phát triển nguồn nhân lực nhằm hỗ trợ các tổ chức tư nhân tham gia hoạt động đào tạo nghề. Hàng năm quỹ này dành một khoản kinh phí khoảng 10% đến 15% để hỗ trợ đào tạo nghề cho người có thu nhập thấp. Phương thức hỗ trợ là cơ quan nhà nước về đào tạo và dạy nghề thuê các cơ sở đào tạo nghề tư nhân mở các khóa đào tạo dành riêng cho đối tượng nêu trên. Việc sử dụng các cơ sở tư nhân sẽ tiết kiệm cho nhà nước khoản kinh phí lớn đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đào tạo mà tranh thủ cơ sở vật chất sẵn có của tư nhân. Về phía khu vực tư nhân, điều này tạo cho họ tăng doanh thu, sử dụng có hiệu quả cơ sở của mình.

### **2.2. Trung Quốc**

Trước cải cách (1978), Trung Quốc là nước có 200 triệu người nghèo đói, cao nhất thế giới. Nhưng đến năm 1998, Trung Quốc chỉ còn khoảng 58 triệu người nghèo đói, tính theo chuẩn nghèo khổ được đưa ra bởi Văn phòng phát triển vùng đói nghèo Trung Quốc với mức 2.200 kcal, trong khi mức chuẩn nghèo của WB là 2.150 kcal. Thành tích này là kết quả trực tiếp của chiến lược chống nghèo đói một cách toàn diện được Trung Quốc đề ra từ giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, với nhiều chương trình và giải pháp cụ thể như: (i) thực hiện chính sách việc làm và chính sách trợ cấp hàng thực phẩm thiết yếu cho cư dân đô thị; (ii) chính sách giáo dục cơ bản cho người nghèo được liên kết với đào tạo dạy nghề, mà nội dung kỹ thuật và chuyên nghiệp được định hướng giảng dạy dựa trên những đặc trưng của mỗi địa phương; (iii) đồng thời tăng chi NSNN và các khoản vay quốc tế cho giáo dục-đào tạo nghề cho lao động ở các vùng nghèo, phổ cập giáo dục tiểu học, tiến tới giáo dục trung học để có thể nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ trong tương lai (trong Kế hoạch 5 năm lần thứ tám, Chính phủ chi 250 triệu nhân dân tệ để xây dựng lại những ngôi trường tiểu học xuống cấp nghiêm trọng tại các vùng nghèo; 110 triệu đô la Mỹ

vay từ WB được sử dụng để phát triển giáo dục cơ sở ở 114 quận của 6 tỉnh và vùng tự trị. Khoản vay thứ hai của dự án giảm nghèo là 100 triệu đô la Mỹ từ WB được sử dụng để phổ cập giáo dục tại 103 quận nghèo của 5 tỉnh...). Ủy ban Giáo dục Nhà nước và Bộ Nội vụ, phối hợp cùng với các trường đại học, cao đẳng đã đạt được sự thỏa thuận tổ chức trợ giúp giáo dục gắn với định hướng đào tạo nghề đối với những người nghèo. Ủy ban sắp xếp chương trình đào tạo cán bộ, giáo viên và kỹ thuật viên cho vùng nghèo. Nhân viên từ các Viện nghiên cứu khoa học – kỹ thuật cũng được khuyến khích tham gia vào các dự án phát triển tại vùng nghèo. Các giáo sư và các nghiên cứu viên khi đến vùng nghèo giữ những vị trí chủ chốt, trong khi được cam kết vẫn giữ nguyên vị trí của họ tại các trường đại học khi trở về. Do nhiều nguyên nhân nên chính quyền cơ sở không tổ chức các trường học riêng cho học sinh nghèo. Trên thực tế, những trẻ em này sẽ phải học tại những cơ sở giáo dục chung cho mọi nhóm dân cư, do đó, chi phí cho việc học sẽ là như nhau, nếu không có sự trợ giúp của chính quyền. Để khắc phục vấn đề này, một biện pháp hữu hiệu được áp dụng, đó là trẻ em các gia đình nghèo được nhà nước cấp cho những phiếu giáo dục để nộp cho cơ sở đào tạo. Các trường học nơi thu nhận những học sinh này trình phiếu cho chính quyền địa phương để được thanh toán đầy đủ hoặc một phần học phí mà học sinh đó phải trả. Để nâng cao chất lượng và khuyến khích cạnh tranh giữa các trường, cũng như giảm thiểu sự quản lý hành chính, chính quyền cho phép cả trường công lẫn trường tư đều có đủ tư cách để được hoàn trả học phí này. Một biện pháp khác nữa cũng đạt được hiệu quả khá cao, đó là chính quyền cho vay ưu đãi đối với các gia đình nghèo có con em đi học. Theo đó, nếu con em họ học xong cấp tiểu học sẽ được chính quyền trả hộ khoản tín dụng, đồng thời cho vay tiếp để sản xuất nhỏ trong thời hạn dài với cam kết con em họ tiếp tục được đi học cấp cao hơn. Bằng cách đó, chính quyền có thể nâng cao hiệu quả của việc trợ giúp cho trẻ em các gia đình nghèo hưởng đầy đủ nền giáo dục theo tiêu chuẩn chung, đồng thời khuyến khích họ đến trường học.

### 2.3. Bangladesh

Bangladesh là một kinh nghiệm tốt cho thế giới về cung cấp dịch vụ tài chính hỗ trợ người nghèo thông qua mô hình ngân hàng Grameen do GS Yunus sáng lập năm 1983 và hiện đã được áp dụng tại hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới. Đây là một ngân hàng riêng cho người nghèo, cung cấp các món vay không cần thế chấp và không áp dụng các công cụ pháp lý, phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh và

nhà ở. Ngân hàng Grameen còn có chương trình cho vay đặc biệt dành cho những người ăn mày muốn kiếm kế sinh nhai ổn định. Ngoài ra để nhằm khuyến khích các thành viên của Grameen dành cho con em họ điều kiện giáo dục tốt nhất, Grameen trao học bổng cho con em họ. Hơn 66% của khoản tiền gửi là từ thành viên vay vốn của ngân hàng. Ngân hàng do người vay sở hữu và dựa trên phương pháp luận riêng khác biệt hoàn toàn với các ngân hàng thương mại thông thường. Mục đích chính là để đem tín dụng đến với những người nghèo ở vùng nông thôn, chủ yếu là phụ nữ trong nỗ lực xóa đói giảm nghèo.

Hiện nay, ngân hàng Grameen đang cung cấp món vay cho 4.5 triệu người nghèo, 96% trong số họ là phụ nữ, tại 50.936 xã ở Bangladesh. Với một cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý hợp lý cũng như mạng lưới rộng khắp Grameen đã cung cấp tín dụng cho một số lượng lớn người nghèo. Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là nguồn vốn của Ngân hàng Grameen 100% là từ tiền dư tiết kiệm, trong đó hơn 63% là tiết kiệm từ các thành viên vay vốn ngân hàng. Từ năm 1995, Grameen đã không nhận thêm bất kỳ nguồn vốn tài trợ nào. Trong tương lai, ngân hàng cũng không có chủ trương nhận tài trợ hoặc thậm chí là vay từ các nguồn bên ngoài. Số tiền tăng trưởng từ hoạt động của Grameen đủ để bù đắp chi phí hoạt động và mở rộng các chương trình tín dụng. Tiền tiết kiệm ở Grameen được huy động theo hai hình thức bắt buộc và tự nguyện, tiền tiết kiệm bắt buộc được hưởng lãi suất và có thể rút ra sau ba năm. Để chủ động nguồn vốn, Grameen huy động tiết kiệm với lãi suất cao hơn Ngân hàng thương mại và cho vay với lãi suất thấp hơn Ngân hàng thương mại. Lãi suất huy động tiết kiệm trung bình của Grameen là 8.5%/năm, mức lãi suất huy động cao nhất là 12%/năm. Lãi suất cho vay của Grameen còn thấp hơn lãi suất nhà nước áp dụng. Mô hình của ngân hàng Grameen thành công và đạt được sự bền vững nhờ những yếu tố:

*Thứ nhất là về nguồn vốn*, Grameen áp dụng hình thức tiết kiệm bắt buộc và huy động tiết kiệm với mức lãi suất cạnh tranh so với ngân hàng thương mại vì vậy thu hút được nguồn tiết kiệm rất lớn từ không chỉ người nghèo mà còn từ trong dân cư. Ngoài tiết kiệm, Grameen còn thu hút vốn thông qua các chương trình bảo hiểm, quỹ lương hưu như một nguồn thu tiết kiệm thời hạn dài.

*Thứ hai là về bảo đảm lợi nhuận*, Grameen áp dụng mức lãi suất cho vay cao đủ để bù đắp chi phí hoạt động và thu được lợi nhuận. Grameen sử dụng hình thức tiết kiệm bắt buộc và thu phí bảo hiểm tiền vay để đảm bảo luôn có nguồn bù đắp cho

những tổn thất tín dụng. Ngoài ra, tuy không bắt buộc trách nhiệm liên đới trong các tổ nhóm, Grameen vẫn đảm bảo mức thu nợ cao nhờ phân kỳ trả nợ ngắn (trả hàng tuần) và cung cấp nhiều dịch vụ và cơ hội phụ thêm cho khách hàng như cổ phần, lương hưu, học bổng nhằm giữ khách hàng luôn muốn sinh hoạt với Grameen trong dài hạn.

*Thứ ba là về quản lý*, Grameen xây dựng hệ thống sổ sách đơn giản, mỗi khách hàng có một quyển sổ tiết kiệm vay vốn, hàng tuần trả nợ đều được cán bộ tín dụng ký xác nhận, một tháng giám đốc chi nhánh kiểm tra một lần và ba tháng giám đốc khu vực cùng với kiểm toán ngân hàng kiểm tra một lần nữa. Tiền mặt được quay vòng ngay trong ngày, sáng cán bộ tín dụng đi thu nợ và chiều giải ngân tại chi nhánh giúp ngân hàng không bị đọng vốn....

### 3. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước ở châu Á, ta nhận thấy Chính phủ các quốc gia đã thấy được tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề đói nghèo, không thể phát triển nếu không quan tâm đến nhóm người nghèo nhất trong xã hội. Tùy theo đặc thù của từng quốc gia mà mỗi chính phủ có chiến lược xóa đói giảm nghèo phù hợp cho mình. Tuy nhiên có thể rút ra một số bài học qui báu cho Việt Nam như sau:

*Thứ nhất*, Chính phủ các quốc gia đều quan tâm hàng đầu đến giải quyết đói nghèo về thu nhập thông qua các chính sách tạo thu nhập như hỗ trợ tìm kiếm việc làm ở Malayxia, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn qua Băng la đét, hay các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc để góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập từng bước cải thiện đời sống dân cư trong đó có người nghèo.

*Thứ hai*, có thể người nghèo cũng được hưởng hoặc được hưởng rất ít từ thành quả của tăng trưởng do đó Chính phủ các quốc gia có giải pháp để hỗ trợ người nghèo thông qua chính sách chi tiêu công cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản xã hội

#### Tài liệu tham khảo:

1. Ngân hàng chính sách xã hội (2007), *Báo cáo chuyên công tác học tập kinh nghiệm tại Bangladesh*, Hà Nội.
2. Ngân hàng Thế giới (2004), *Báo cáo Phát triển Thế giới 2004: cải thiện các dịch vụ để phục người nghèo*, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Ngân hàng Thế giới (2000), *Báo cáo về tình hình phát triển thế giới 2000/2001: Tấn công đói nghèo*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Ngân hàng Thế giới (2004), *Báo cáo Phát triển Thế giới 2004: cải thiện các dịch vụ để phục người nghèo*, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. UNDP (2010), *Human Development Report 2010: the real wealth of nations: pathways to human development*

như trường hợp hỗ trợ giáo dục của Trung Quốc.

*Thứ ba*, thông qua cải thiện thu nhập chính phủ của các quốc gia này đã tạo tiền đề quan trọng từng bước nâng cao vị thế của người nghèo trong xã hội cũng như giúp họ có khả năng chống đỡ tốt hơn với những rủi ro trong cuộc sống.

Tóm lại, chính phủ các nước nói chung và Việt Nam nói riêng có vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc chống đói nghèo. Tùy điều kiện, đặc điểm văn hóa xã hội cũng như trình độ phát triển kinh tế khác nhau, các nước có những biện pháp và chính sách xóa đói giảm nghèo khác nhau. Hiện nay, chuẩn đói nghèo đã được xác định chung cho thế giới và các khu vực khác nhau. Hơn nữa, việc xóa đói giảm nghèo không phải là mục tiêu riêng có của bất kỳ quốc gia nào mà là mục tiêu chung của tất cả các quốc gia. Môi trường kinh tế xã hội ảnh hưởng đến mức sống của người dân có tính chất toàn cầu. Mặc dù chuẩn nghèo của từng quốc gia đã có những điều chỉnh khác nhau nhưng hầu hết các chính phủ đều nhận thức rằng công cuộc xóa đói giảm nghèo không dừng lại ở việc nâng cao thu nhập của người nghèo mà phải nâng cao chất lượng dịch vụ cơ bản cung cấp cho người nghèo cũng như cải thiện môi trường sống như giảm ô nhiễm môi trường, cải thiện cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng cuộc sống. Vì thế, chính phủ các nước trên toàn thế giới hiện nay đã và đang phối hợp và cùng chung tay phấn đấu vì mục tiêu giảm nghèo. Tuy nhiên, xóa đói giảm nghèo không phải là mục tiêu riêng của Chính phủ, chỉ một mình chính phủ không thể làm được. Vấn đề là Chính phủ cần huy động và khuyến khích sự tham gia tích cực của các tầng lớp dân cư và các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong nền kinh tế để đẩy nhanh sự phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo. □